

**BỘ CÔNG AN
BỆNH VIỆN 199**

-----00000-----



BẢN CÔNG BỐ
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU LÀ
CƠ SỞ THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO
TRONG KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE

Năm 2018

**BỘ CÔNG AN
CỤC Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 694/H06-P3

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2018

V/v đề nghị thẩm định hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong khối ngành đào tạo sức khỏe

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ & Đào tạo - Bộ Y tế

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về việc tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Cục Y tế tập hợp và gửi Cục Khoa học công nghệ & Đào tạo - Bộ Y tế hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong khối ngành đào tạo sức khỏe của Bệnh viện 199, Bộ Công an (hồ sơ kèm theo).

Đề nghị Cục Khoa học công nghệ & Đào tạo thẩm định và công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, H06(P3).



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Thiếu tướng Nguyễn Khắc Thủy

**BỘ CÔNG AN
BỆNH VIỆN 199**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/VBCB-BV199

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 10 năm 2018

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện 199

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 247/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 02/10/2014.

Địa chỉ: Số 216 Nguyễn Công Trứ, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Tiến sĩ Nguyễn Quốc Định

Điện thoại liên hệ: 0919.326568 – 0993.568585

Email: khth199@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Phụ lục 2).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 3).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTH.



GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng. Tiến sĩ Nguyễn Quốc Định

PHỤ LỤC 1

BỘ CÔNG AN
BỆNH VIỆN 199

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 10 năm 2018

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

I. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC:

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế đặt yêu cầu TH	Số lượng học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8		9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y khoa/Y đa khoa	Nội khoa	Thực hành khám chữa bệnh Nội khoa	Khoa Khám bệnh	2	10	20	7	21	0	20
						Khoa Hồi sức cấp cứu	1		10	4	12	0	10
						Khoa Nội tiêu hóa-Huyết học - Nội tiết	1		10	4	12	4	6
						Khoa Nội Tim mạch - Lão - Thận - Khớp	2		20	7	21	0	20
						Khoa Nội Phổi - Lao - Da liễu	1		10	4	12	0	10
						Khoa Nội Thần kinh-Tâm thần	2		20	7	21	0	20
2	7720101	Đại học	Y khoa/Y đa khoa	Ngoại khoa	Thực hành khám chữa bệnh	Khoa Nội Truyền nhiễm	1	2	10	4	12	0	10
						Khoa Ngoại Tổng hợp - Sản phụ khoa	1		10	4	12	4	6



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở cấp độ khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế đặt tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại Chấn thương- Bông	1	4	10	4	12	3	7
3	7720201	Đại học	Dược học	Thực hành chuyên ngành về quản lý và cung ứng thuốc		Khoa Dược	4	4	40			0	40
4	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản	Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản	Khoa Y học cổ truyền Khoa khám bệnh Hội sức cấp cứu	1 1 1	3	10 10 10	4 4 4	12 12 12	0 0 0	10 10 10
5	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh Nội khoa	Thực hành chăm sóc bệnh Nội khoa	Khoa Nội Tim mạch – Lão-Thận, Khớp Khoa Nội Tiêu hóa – Huyết học – Nội tiết Khoa Phổi – Lao – Da liễu Khoa Truyền nhiễm Khoa Nội thần kinh – Tâm thần	1 1 1 1 1	5	10 10 10 10 10	4 4 4 4 4	12 12 12 12 12	0 0 0 0 0	10 10 10 10 10
6	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh Ngoại khoa	Thực hành chăm sóc bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại chấn thương – Bông Khoa Ngoại Tổng hợp – Sản phụ khoa Khoa Răng-Hàm-Mặt,	1 1 1	4	10 10 10	4 4 4	12 12 12	0 0 0	10 10 10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
						Mắt	1		10	4	12	0	10
				Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Huyết học	Thực hành lấy máu, kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm (Phòng Huyết học)	1		10			2	8
7	7720601	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Sinh hóa	Thực hành lấy máu, kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm (Phòng Sinh hóa)	1	3	10			2	8
				Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh	Thực hành lấy máu, kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm (Phòng Vi sinh)	1		10			2	8
Tổng cộng									31	93	279	17	293

II. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế đặt yêu cầu TH	Số giường/ghế học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng người học TH đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8		9	10	11	12	13
				Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Huyết học	Thực hành lấy máu, kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm (Phòng Huyết học)	2		30			0	30
1	6720602	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Sinh hóa	Thực hành lấy máu, kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm (Phòng Sinh hóa)	2	6	30			0	30
				Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh	Thực hành lấy máu, kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm (Phòng Vi sinh)	2		30			0	30
				VLTL thân kinh cơ			1		15	5	15	0	15
				VLTL hệ cơ xương			1		15	5	15	0	15
2	6720603	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	VLTL nhi khoa Âm ngữ trị liệu		Khoa VLTL-PHCN	1	4	15	5	15	0	15
				Các phương thức điều trị bằng vật lý			1		15	5	15	0	15
Tổng cộng								10	150	20	60	0	150

III. ĐÀO TẠO TRUNG CẤP

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8		9	10	11	12	13
1	5720102	Trung cấp	Y sỹ y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Thực hành khám chữa bệnh Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	2	2	30	11	33	0	30

I. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. Đại học/ Y khoa/ Nội khoa

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIỜ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Y khoa/ Nội khoa)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức vụ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1.	Trương Xuân Hùng	BSCKII	Nội khoa	0017052/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Hồi sức cấp cứu	4	Nội khoa	- Ngộ độc cấp; - Shock; - Suy hô hấp cấp; - Rối loạn thăng bằng kiềm toan; - Rối loạn thăng bằng nước, điện giải; -Contăng huyếtáp(tănghuyết áp cấp cứu) - Cấp cứu ngừng tuần hoàn; - Cấp cứu ngạt nước, điện giật, bỏng... - Chồng độc; - Đột quỵ...	Khoa Khám bệnh	7
2.	Hoàng Phương Thủy	Thạc sỹ	Nội khoa	0017627/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	4	Nội khoa			
3.	Trần Quang Pháp	BSCKII	Nội khoa	0017103/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Hồi sức cấp cứu	4	Nội khoa	- Suy thận cấp; - Suy thận mạn;	Khoa Hồi sức cấp cứu	4
4.	Nguyễn Thị Mỹ Lý	BSCKII	Nội khoa	0017056/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	4	Nội khoa	- Viêm tụy cấp, viêm tụy mạn - Xơ gan; K gan;	Khoa Nội Tiêu hóa –	4

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức vụ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
					Nội tổng hợp			- Viêm dạ dày; K dạ dày - Loét dạ dày tá tràng; - Xuất huyết tiêu hóa; - Các bệnh lý đại tràng; - Viêm gan B, C; - Thiếu máu; Xuất huyết giảm tiểu cầu vô căn; - Các bệnh máu khác; Suy tủy; - Đái tháo đường; - Basedow; Suy giáp; - suy tuyến thượng thận; - Các bệnh tự miễn khác; Gout; ...	Huyết học – Nội tiết	
5.	Quách Hữu Trung	Tiến sĩ y khoa	Tim mạch	000748/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	6	Nội khoa	- Tăng huyết áp; - Thấp tim; - Con đau thắt ngực không ổn định và ổn định; - Nhồi máu cơ tim; Bệnh van tim; Rối loạn nhịp tim; - Huyết khối tĩnh mạch; Suy giãn tĩnh mạch; Rối loạn lipid; - Đái máu; Hội chứng thận hư; Viêm thận bể thận; Nhiễm trùng tiết	Khoa Nội Tim mạch – Lão – Thân – Khớp	7
6.	Trần Nam Chung	BSCKII	Nội khoa	0015008/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	Nội khoa			

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								niệu; Suy thận; - Viêm khớp dạng thấp; Viêm quanh khớp vai; Thoái hóa cột sống, khớp gối...; - Đau thần kinh tọa; - - Viêm khớp nhiễm khuẩn....		
7.	Nguyễn Thị Nhung	BSCKII	Nội khoa	0028365/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	2	Nội khoa	- Viêm phổi; - Viêm phế quản; - Hen phế quản; - Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; - Lao....	Khoa Nội Phổi - Lao - Da liễu	4
8.	Mai Tuấn Sơn	BSCKI	Nội khoa	0017057/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	4	Nội khoa	- Nhồi máu não; - Xuất huyết não; - Liệt VII ngoại biên; - Đau đầu Migraine; - Con thiếu máu não thoáng qua; - Động kinh;...	Khoa Nội Thần kinh - Tâm thần	7
9.	Nguyễn Văn Đăng	BSCKII	Nội khoa	0015003/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	Nội khoa			
10.	Hà Quang Phương	BSCKI	Nội khoa	0015007/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	5	Nội khoa	- Viêm gan B; - Sốt xuất huyết; - Sốt virus; - Thủy đậu; - Quai bị....	Khoa Truyền nhiễm	4

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Đại học/ Y khoa/Nội khoa)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	03	
2	Phòng giao ban	03	
3	Phòng trực	08	
4	Máy tính	03	
5	Máy chiếu	02	
6	Màn chiếu	01	
7	Âm thanh	02	
8	Bảng viết lớn	02	
9	Giường bệnh	218	
10	Phòng giao ban tại khoa phòng	08	
11	Bộ đo huyết áp	64	
12	Ông nghe	64	
13	Máy đo điện tim	10	
14	Máy tâm soát xơ vữa động mạch	01	
15	Tổ hợp giám sát tim mạch ngày đêm	01	
16	Đèn đọc phim	07	
17	Moniter theo dõi	10	
18	Máy đo đường huyết	04	
19	Máy Fibro Scan	01	

2. Đại học/Y khoa/ Ngoại khoa
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/Y khoa/ Ngoại khoa)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Phạm Kim Tuấn	CKI	Ngoại khoa	0025870/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	4	Ngoại khoa	- Chấn thương, vết thương bụng; - Viêm ruột thừa; Tác ruột; Viêm phúc mạc; - Thoát vị bẹn; Trĩ; - Sỏi đường mật; Sỏi túi mật; Viêm tụy; - Sỏi đường tiết niệu; U xơ tiền liệt tuyến...	Khoa Ngoại Tổng hợp – Sản phụ khoa	4
2	Phùng Cao Cường	CKI	Chấn thương chỉnh hình	0025501/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình	4	Ngoại khoa	- Chấn thương phần mềm; Chấn thương cột sống; Chấn thương sọ não; - Các loại vết thương phần mềm; - Gãy xương hở, gãy xương kín; Gãy xương chi dưới, gãy xương chi trên; - Bệnh lý trật khớp; - Các tổn thương trong khớp: viêm, thoái hóa, rách sụn, đứt dây chằng chéo khớp gối, chuột khớp; - Bông....	Khoa Ngoại Chấn thương-Bông	4

DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Đại học/ Y khoa/Ngoại khoa)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	01	
2	Phòng giao ban	01	
3	Phòng trực	02	
4	Máy tính	02	
5	Máy chiếu	02	
6	Màn chiếu	01	
7	Âm thanh	02	
8	Bảng viết lớn	01	
9	Giường bệnh	75	
10	Phòng giao ban tại khoa phòng	02	
11	Bộ đo huyết áp	06	
12	Ổng nghe	06	
13	Đèn đọc phim	03	
14	Bàn mổ	04	
15	Phòng tiêu phẫu	02	
16	Phòng bó bột	01	
17	Máy cura cắt bột	01	
18	Búa thử phản xạ	01	
19	Khung giàn nắn chi trên và cẳng chân Inox	01	
20	Khung giàn kéo liên tục Inox	03	

3. Đại học/Dược

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIỜ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/Dược)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
1	Dương Phú Minh	CKI	Dược	0521/ĐNA-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được hình thức tổ chức kinh doanh thuốc: Nhà thuốc	2	Công tác nghiệp vụ Dược	Tìm hiểu về các văn bản trong quản lý dược tại bệnh viện như: Quy chế quản lý thuốc gây nghiện, hướng tâm thần; Quy chế đảm bảo chất lượng thuốc...	Khoa Dược	
2	Nguyễn Đức Cường	CKI	Dược	0663/ĐNA-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được hình thức tổ chức kinh doanh thuốc: Nhà thuốc	2	Thông tin thuốc	+ Biết cách thu thập, tổng hợp, đánh giá và phổ biến được các thông tin liên quan đến thuốc và sức khỏe + Nắm được các kiến thức về tác dụng của thuốc và những vấn đề liên quan đến điều trị như được động học, tác dụng	Khoa Dược	
3	Trần Thị Văn Anh	Đại học	Dược	0277/ĐNA-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được hình thức tổ	4	Công tác dược	+ Đảm bảo việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả trong điều trị,	Khoa Dược	

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
					chức kinh doanh thuốc: Nhà thuốc		lâm sàng tại khoa Dược bệnh viện	tránh tình trạng lạm dụng thuốc + Kiểm soát được liều lượng, đề phòng được tác dụng phụ, giảm được các phản ứng có hại của thuốc gây ra		
4	Nguyễn Thị Thơm	CKI	Dược	0299/CCHN-D-SYT-ĐNA	Đủ điều kiện hành nghề Dược với các vị trí hành nghề	5	Công tác quản lý kho và cấp phát thuốc	- Biết cách quản lý và tổ chức cấp phát thuốc tại khoa Dược - Nhận biết được các thuốc hiện có trong khoa Dược bệnh viện - Nắm được công việc của Dược sĩ tại kho và quầy cấp phát thuốc bệnh viện	Khoa Dược	

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Dược)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	02	
2	Phòng giao ban	01	
3	Phòng trực	01	
4	Máy tính	03	
5	Máy chiếu	02	
6	Màn chiếu	01	
7	Âm thanh	02	
8	Kho thuốc nội trú, ngoại trú	02	
9	Máy tính, phần mềm cấp thuốc	04	

4. Đại học/Điều dưỡng/ Điều dưỡng cơ bản

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIỜ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Điều dưỡng/Điều dưỡng cơ bản)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Lê Thị Liên	Đại học	Điều dưỡng	0014163/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	4	Điều dưỡng cơ bản	- Hồ sơ bệnh nhân và cách ghi chép. - Trợ giúp thầy thuốc khám bệnh. - Chuẩn bị giường bệnh và thay vải trải giường. - Cho bệnh nhân dùng thuốc. - Lấy bệnh phẩm xét nghiệm.....	Khoa Y học cổ truyền	4
2	Phạm Thị Hưng	Đại học	Điều dưỡng	0027462/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	3	Điều dưỡng cơ bản	- Tiếp đón bệnh nhân nhập viện, chuyển viện, xuất viện. - Truyền dịch. - Rửa dạ dày. - Thụt tháo. - Thông tiểu. - Cho bệnh nhân thở oxy. - Kỹ thuật băng bó vết thương. - Kỹ thuật thay băng,	Khoa khám bệnh	4

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								cắt chỉ. - Sơ cứu và chăm sóc vết thương phần mềm. - Sơ cứu bệnh nhân gãy xương. - Sơ cứu bỏng.....		
3	Trịnh Thị Thu Hà	Đại học	Điều dưỡng	0026517/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	3	Điều dưỡng cơ bản	- Vệ sinh đôi tay, mang và tháo khẩu trang. - Chăm sóc bệnh nhân giai đoạn cuối, hấp hối và bệnh nhân tử vong. - Chăm sóc bệnh nhân hàng ngày và vệ sinh cho bệnh nhân. - Dự phòng, sẵn sàng và điều trị mang mục. - Truyền dịch, truyền máu. - Đo lượng dịch vào ra. - Hút dịch dạ dày. - Hút đờm dãi. - Thông tiểu, lấy nước tiểu 24h. - Phương pháp cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp – ngừng tuần hoàn. 	Khoa Hồi sức cấp cứu	4

5. Đại học/ Điều dưỡng/Chăm sóc bệnh Nội khoa

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIỜ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đại học/ Điều dưỡng/Chăm sóc bệnh Nội khoa)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Vũ Thị Kim Thoan	Đại học	Điều dưỡng	0020699/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	4	Chăm sóc bệnh Nội khoa	- Đo dấu hiệu sinh tồn. - Tiêm trong da. - Tiêm dưới da, Tiêm bắp, Tiêm tĩnh mạch.. - Truyền dịch. - Chăm sóc người bệnh: - Tăng huyết áp - Suy tim - Tai biến mạch máu não - Viêm khớp dạng thấp - Thoái hóa khớp - Viêm cột sống dính khớp... - Viêm cầu thận cấp - Hội chứng thận hư - Suy thận cấp - Suy thận mạn	Khoa Nội Tim mạch- Lão- Thận - Khớp	4
2	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Đại học	Điều dưỡng	0015020/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	5	Chăm sóc bệnh Nội khoa	Chăm sóc người bệnh: - Viêm gan, xơ gan - Viêm loét dạ dày, tá tràng - Viêm tụy cấp - Xuất huyết tiêu hóa - Thiếu máu	Tiêu hóa- Huyết học-Nội tiết	4

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Đái tháo đường - Bệnh lý bàn chân đái tháo đường - Gút - Basedow.....		
3	Hoàng Thị Thịnh	Đại học	Điều dưỡng	0027460/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	3	Chăm sóc bệnh Nội khoa	Chăm sóc người bệnh: - Viêm phế quản, viêm phổi - Viêm phổi thùy - Tràn dịch màng phổi - Hen phế quản - Lao.....	Nội Phổi-Lao-Da liễu	4
4	Võ Thị Quỳnh Mẫn	Đại học	Điều dưỡng	0026599/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	3	Chăm sóc bệnh Nội khoa	Chăm sóc bệnh nhân: - Thủy đậu - Quai bị - Sốt virus - Sốt xuất huyết - Nhiễm trùng đường ruột...	Khoa Truyền nhiễm	4
5	Nguyễn Thị Vân	Đại học	Điều dưỡng	0027445/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	3	Chăm sóc bệnh Nội khoa	Chăm sóc người bệnh: - Tâm thần phân liệt - Động kinh - Đau dây thần kinh tọa - Nhồi máu não - Xuất huyết não....	Nội Thần kinh – Tâm thần	4

6. Đại học/ Điều dưỡng/Chăm sóc bệnh Ngoại khoa

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIỜ ĐÓNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Điều dưỡng/Chăm sóc bệnh Ngoại khoa)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giờ giảng đạt yêu cầu thực hành
1	Trương Thị Phương	Đại học	Điều dưỡng	0017082/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	4	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	- Chăm sóc người bệnh trước mổ, sau mổ; + Kết hợp xương chi dưới, chi trên, xương đòn; + Nội soi khớp; - Chăm sóc bệnh nhân vết thương phần mềm các loại. - Chăm sóc bệnh nhân: chấn thương sọ não, chấn thương cột sống.. - Chăm sóc bệnh nhân bỏng...	Khoa Ngoại Chấn thương-Bỏng	4
2	Bùi Thị Giang	Đại học	Điều dưỡng	0025500/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	4	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	- Chăm sóc người bệnh trước mổ, sau mổ; - Chăm sóc người bệnh mổ viêm ruột thừa, mổ tắc ruột, mổ viêm phúc mạc, mổ thoát vị bẹn; - Chăm sóc người bệnh mổ trĩ, dò hậu môn, sỏi túi mật, sỏi thận-tiết niệu, mổ u xơ tiền liệt tuyến....	Khoa Ngoại Tổng hợp – Sản phụ khoa	4

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
3	Trần Thị Thanh Thủy	Đại học	Điều dưỡng	0027480/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	3	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	- Thay băng vết thương. - Thụt tháo. - Thông tiểu các loại. - Truyền dịch, truyền máu. - Các kỹ thuật tiêm - Cách lấy bệnh phẩm xét nghiệm - Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ - Chuẩn bị người bệnh siêu âm...	Tai Mũi Họng	4
4	Nguyễn Thị Cây	Đại học	Điều dưỡng	0017073/BYT-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	4	Chăm sóc người bệnh Ngoại khoa	- Vệ sinh đôi tay, mang và tháo khẩu trang. - Rửa tay thường quy, rửa tay ngoại khoa. - Đo thị lực. - Chăm sóc người bệnh sau mổ chấn thương hàm mặt. - Chăm sóc người bệnh chấn thương hàm mặt...	Răng Hàm Mất – Mất	4

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Điều dưỡng/Điều dưỡng cơ bản/Chăm sóc bệnh Nội khoa/ Chăm sóc bệnh Ngoại khoa)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	05	
2	Phòng giao ban	05	
3	Phòng trực	05	
4	Máy tính	03	
5	Máy chiếu	02	
6	Màn chiếu	01	
7	Âm thanh	02	
8	Bảng viết lớn	01	
9	Giường bệnh	336	
10	Phòng giao ban tại khoa phòng	07	
11	Bộ đo huyết áp	64	
12	Ông nghe	64	
13	Máy đo điện tim	10	
14	Máy tâm soát xơ vữa động mạch	01	
15	Tổ hợp giám sát tim mạch ngày đêm	01	
16	Đèn đọc phim	07	

17	Monitor theo dõi	10	
18	Máy đo đường huyết	04	
19	Bơm tiêm điện	13	
20	Máy hút dịch áp lực thấp + xe đẩy	01	
21	Máy truyền dịch	12	
22	Bóp bóng cấp cứu người lớn	09	
23	Máy xông khí dung	06	
24	Máy thở	06	
25	Máy đo thị lực tự động	01	
26	Bảng thị lực chạy điện	04	
27	Bộ nhãn áp kế	02	

7. Đại học/ Kỹ thuật Xét nghiệm y học

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành
1	Hoàng Thị Diễm Hằng	BS CKI	Nội khoa, CC định hướng huyết học	0020698/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Xét nghiệm huyết học	4	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Huyết học	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm huyết học: - Kỹ thuật lấy máu mao mạch, tĩnh mạch - Công thức máu - Lâm tiêu bản máu ngoại vi - Lập công thức hồng cầu trên lam - Đo tốc độ máu lắng - Xác định nhóm máu - Định lượng HBsAg - Phản ứng chéo - Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO, Rh - Chức năng đông máu...	Khoa Xét nghiệm (Phòng Huyết học)
2	Trần Thị Hồng Lê	Thạc sỹ	Y học CN	0017053/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	4	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Sinh hóa	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm sinh hóa: - Định lượng glucose máu, glucose niệu, protein trong huyết thanh - Định lượng HDL-C, LDL-C trong huyết thanh - Chỉ số chức năng gan, thận, tuyến giáp... - Xét nghiệm 10 thông	Khoa Xét nghiệm (Phòng Sinh hóa)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành
								số nước tiêu - Phản ứng Pandey, phản ứng Rivalta...	
3	Phạm Thị Ánh Nguyệt	Thạc sỹ	Xét nghiệm	0018854/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	4	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm visinh: - Làm các phản ứng ASLO, Widal, PF, RF - Nhuộm Ziehl Neelsen và đọc tiêu bản lao - Cấy vi khuẩn, định danh vi khuẩn, kháng sinh đồ, soi tươi, nhuộm Gram....	Khoa Xét nghiệm (Phòng Vi sinh)

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Kỹ thuật xét nghiệm y học)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	03	
2	Phòng giao ban	01	
3	Phòng trực	01	
4	Máy tính	03	
5	Máy chiếu	01	
6	Màn chiếu	01	
7	Âm thanh	02	
8	Cân phân tích BL 220H	02	
9	Kính hiển vi hai mắt CX21	05	
10	Kính hiển vi huỳnh quang có Camera+Tivi (BX 41)	01	
11	Kính hiển vi phân cực BX 41 – P	01	
12	Máy đếm tế bào dòng chảy Fancanto II/Becton ...	01	
13	Máy đếm tế bào máu bằng Laser CoulterHmx-Beckman	01	
14	Máy đếm tế bào máu tự động Unicel DxH600	01	
15	Máy đếm tế bào tự động 18 thông số -ADVIA 60	01	
16	Máy định danh vi khuẩn & kháng sinh đồ Micronaut	01	
17	Máy đo tốc độ lắng máu ESR 3000	01	

18	Máy đo tốc độ máu lắng (HUMASED) SN 001099	01	
19	Máy ly tâm máu EBA 20	03	
20	Máy phân tích Elisa tự động.MD: Mago 4	01	
21	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số (Mission U120)	01	
22	Máy sinh hóa bán tự động Humalyze 2000	01	
23	Máy sinh hóa tự động AU480/Beckman Coulter	01	
24	Máy xét nghiệm đông máu tự động ACL 7000	01	
25	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động MD: ACCESS 2	01	
26	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động 1200xn/giờ AU680	01	
27	Tủ nuôi cấy vô trùng MCV-B91F Sanyo	01	

II. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG

1. Cao đẳng/ Kỹ thuật Xét nghiệm y học

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành
1	Lê Thị Hải Phương	Đại học	Xét nghiệm	0015002/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	5	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Huyết học	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm huyết học: - Kỹ thuật lấy máu mao mạch, tĩnh mạch - Công thức máu - Lâm tiêu bản máu ngoại vi - Lập công thức hồng cầu trên lam - Đo tốc độ máu lắng - Xác định nhóm máu - Định lượng HBsAg - Phản ứng chéo - Kỹ thuật định nhóm máu hệ ABO, Rh - Chức năng đông máu...	Khoa Xét nghiệm (Phòng Huyết học)
2	Võ Đăng Linh	Đại học	Xét nghiệm	0015015/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	5			
3	Lê Thị Ngọc Diệp	Đại học	Xét nghiệm	0015014/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	5	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Sinh hóa	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm sinh hóa: - Định lượng glucose máu, glucose niệu, protein trong huyết thanh - Định lượng HDL-C, LDL-C trong huyết thanh - Chỉ số chức năng gan, thận, tuyến giáp...	Khoa Xét nghiệm (Phòng Sinh hóa)
4	Trịnh Thị Thơm	Đại học	Xét nghiệm	0020701/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	4			

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành
								- Xét nghiệm 10 thông số nước tiểu - Phản ứng Pandey, phản ứng Rivalta...	
5	Mai Xuân Thụ	Đại học	Xét nghiệm	0018853/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	4	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm visinh:	- Làm các phản ứng ASLO, Widal, PF, RF - Nhuộm Ziehl Neelsen và đọc tiêu bản lao - Cấy vi khuẩn, định danh vi khuẩn, kháng sinh đồ, soi tươi, nhuộm Gram....	Khoa Xét nghiệm (Phòng Vi sinh)
6	Ngô Văn Linh	Đại học	Xét nghiệm	0028167/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	3	Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh		

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đại học/ Kỹ thuật xét nghiệm y học)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	03	
2	Phòng giao ban	01	
3	Phòng trực	01	
4	Máy tính	03	
5	Máy chiếu	01	
6	Màn chiếu	01	
7	Âm thanh	02	
8	Cân phân tích BL 220H	02	
9	Kính hiển vi hai mắt CX21	05	
10	Kính hiển vi huỳnh quang có Camera+Tivi (BX 41)	01	
11	Kính hiển vi phân cực BX 41 – P	01	
12	Máy đếm tế bào dòng chảy Fancanto II/Becton ...	01	
13	Máy đếm tế bào máu bằng Laser CoulterHmx-Beckman	01	
14	Máy đếm tế bào máu tự động Unicel DxH600	01	
15	Máy đếm tế bào tự động 18 thông số -ADVIA 60	01	
16	Máy định danh vi khuẩn & kháng sinh đồ Micronaut	01	
17	Máy đo tốc độ lắng máu ESR 3000	01	

18	Máy đo tốc độ máu lắng (HUMASED) SN 001099	01	
19	Máy ly tâm máu EBA 20	03	
20	Máy phân tích Elisa tự động.MD: Mago 4	01	
21	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số (Mission U120)	01	
22	Máy sinh hóa bán tự động Humalyze 2000	01	
23	Máy sinh hóa tự động AU480/Beckman Coulter	01	
24	Máy xét nghiệm đông máu tự động ACL 7000	01	
25	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động MD: ACCESS 2	01	
26	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động 1200xn/giờ AU680	01	
27	Tủ nuôi cấy vô trùng MCV-B91F Sanyo	01	

2. Cao đẳng/ Kỹ thuật Phục hồi chức năng

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Đỗ Phạm Quỳnh Thu	Cao đẳng	VLTL - PHCN	0029011/BYT -CCHN	Chuyên khoa VLTL-PHCN	2	VLTL thần kinh cơ	VLTL/PHCN bệnh nhân tai biến mạch máu não, bệnh nhân tổn thương tủy sống	Khoa VLTL PHCN	5
2	Nguyễn Thị Tịnh Quyên	Cao đẳng	VLTL - PHCN	0029181/BYT -CCHN	Chuyên khoa VLTL-PHCN	3	VLTL hệ cơ xương	- VLTL/PHCN bệnh nhân đau lưng, cổ gáy bệnh nhân đau thần kinh tọa... - VLTL/PHCN bệnh nhân sau gãy xương chi trên, chi dưới... - VLTL/PHCN cho bệnh nhân sau mổ Tái tạo DC. - VLTL/PHCN bệnh nhân bị viêm cột sống dính khớp, viêm khớp dạng thấp....	Khoa VLTL PHCN	5

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
3	Nguyễn Thị Tố Nhân	Cao đẳng	VLTL - PHCN	0029009/BYT -CCHN	Chuyên khoa VLTL-PHCN	2	- VLTL nhi khoa - Âm ngữ trị liệu	- VLTL/PHCN cho trẻ bại não, trẻ bị bàn chân khèo, vẹo cổ bẩm sinh, tổn thương đám rối thần kinh cánh tay... - Trẻ chậm nói	Khoa VLTL PHCN	5
4	Đinh Thị Lan Quỳn	Cao đẳng	VLTL - PHCN	0005883/BYT -CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về VLTL-PHCN	2	Các phương thức điều trị bằng vật lý	- Tia hồng ngoại - Siêu âm điều trị. - Thấu nhiệt sóng ngắn. - Laser điều trị. - Từ trường điều trị. - Các dòng điện giảm đau.	Khoa VLTL PHCN	5

III. ĐÀO TẠO TRUNG CẤP

1. Trung cấp/ Y sĩ/ Y học cổ truyền

DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIỜỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁNG DẠY THỰC HÀNH (DỰA VÀO CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH)

(Trung cấp/ Y sĩ/ Y học cổ truyền)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
1	Lê Ngọc Giang	BS CKI	YHCT	0014152/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	4	Y học cổ truyền	- Thực hành khám bệnh và làm hồ sơ bệnh án Y học cổ truyền. - Các huyết thường dùng trong điều trị y học cổ truyền. - Các kỹ thuật châm cứu, chỉ định và chống chỉ định trong châm cứu. - Cách xử trí biến chứng trong châm cứu. - Phương pháp xoa bóp, bấm huyệt. - Biện chứng luận trị điều trị một số bệnh trong y học cổ truyền. - Nhận dạng một số vị thuốc thông thường...	Y học cổ truyền	11
2	Trần Thị Thủy	BS CKI	YHCT	0022488/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	2				

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Trung cấp/ Y sỹ/ Y học cổ truyền)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học	01	
2	Phòng giao ban	01	
3	Phòng trực	02	
4	Máy tính	02	
5	Máy chiếu	02	
6	Màn chiếu	01	
7	Âm thanh	02	
8	Bảng viết lớn	01	
9	Giường bệnh	28	
10	Phòng giao ban tại khoa phòng	01	
11	Bộ đo huyết áp	03	
12	Ống nghe	03	
13	Đèn đọc phim	02	
14	Búa thử phản xạ	01	
15	Máy điện rung Massage Modell: VR7N	02	
16	Máy Larzer châm cứu - LP-5F1	01	

17	Máy sắc thuốc 16 ấm ST-16	01	
18	Máy sắc thuốc 24 bếp MD: ST-24	01	
19	Máy sắc thuốc đóng bao BZY 150K11X, Tianjin Sanyan	02	
20	Máy sắc thuốc đóng gói tự động.MD: SCR 2000	01	
21	Máy châm cứu Acupuncture Unit 20kim	09	
22	Máy điện châm.	31	
23	Máy MASAGER 4 tay cầm, 2 đầu đâm	02	

Nơi nhận:

- Cục Y tế (H06);
- Cục Khoa học Công nghệ và đào tạo – Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Thiếu tướng. Tiến sĩ Nguyễn Quốc Định